TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ	*Lạc Sơn, ngày 01 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2023/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị S, sinh năm 1991; HKTT: xóm C, xã B H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện nay: xóm Y T, xã L L, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: anh Quách Văn T, sinh năm 1988; HKTT và chỗ ở: xóm C, xã B H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị S, sinh năm 1991; HKTT: xóm C, xã B H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện nay: xóm Y T, xã L L,

huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và anh Quách Văn T, sinh năm 1988; HKTT và chỗ ở: xóm C, xã B H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Bùi Thị S và anh Quách Văn T đều thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Anh Quách Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con Quách Văn Th, sinh ngày 05/10/2010 và Quách Văn Đ, sinh ngày 21/02/2014, chị Bùi Thị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 2000.000^{đ} (hai triệu đồng) cho cả hai con (mỗi con 1000.000^{đ}/tháng (một triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức đóng góp*: các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: không có.

- *Về án phí*: chị Bùi Thị S tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phi chị S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo biên lại số 0000514 ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- UBND xã B H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Trung